

Bản án số: 249/2023/HNGĐ-ST
Ngày 07 – 9 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự.

Ông Châu Hải Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 07 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 331/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2023 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 267/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trương Mỹ L, sinh năm 1970. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Lương Thanh S, sinh năm 1968. Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và lời trình bà tại phiên tòa của bà Trương Mỹ L, thể hiện:*

Về hôn nhân: Bà L và ông Lương Thanh S chung sống với nhau vào năm 1989, đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau vào năm 2002; khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn do ông S không quan tâm, lo lắng cho gia đình, thiếu chung thủy và đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Từ nguyên nhân trên, bà L xác định không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn với ông S.

Về con chung, gồm: Lương Thanh T, sinh năm 1989, Lương Huỳnh Tr, sinh năm 1992 và Lương Thùy Tr, sinh năm 2002 đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về tài sản, nợ và các vấn đề khác: Không có.

* *Đối với ông Lương Thanh S:* Mặc dù đã được tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng về yêu cầu khởi kiện của bà L nhưng ông S không có ý kiến gì và không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lương Thanh S đã được Tòa án triệu tập đến lần thứ hai để tham gia xét xử nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông S là phù hợp và đúng quy định.

[2] Bà Trương Mỹ L và ông Lương Thanh S tự nguyện chung sống vào năm 1989, đăng ký kết hôn tại UBND xã T1, huyện Đ, tỉnh Cà Mau vào năm 2002. Theo bà L, khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn, ông S sống thiếu chung thủy nên đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Từ nguyên nhân trên, bà L xác định không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu được ly hôn với ông S. Ông S không có ý kiến gì quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn và yêu cầu xin ly hôn của bà L.

Xét yêu cầu của bà L, thấy rằng: Hôn nhân của bà L và ông S có đăng ký kết hôn hợp pháp nên được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Tuy nhiên, bà L yêu cầu xin ly hôn nhưng qua các lần triệu tập hòa giải, xét xử ông S đều vắng mặt, thể hiện việc ông S không có thiện chí hòa giải, hàn gắn; điều đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của các đương sự đã trầm trọng và không thể hàn gắn trở lại nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà L ly hôn với ông S là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ và các vấn đề khác: Bà L xác định không có, ông S không có ý kiến gì về các nội dung này nên không đặt ra xem xét; trường hợp có phát sinh tranh chấp sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà L phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Mỹ L. Cho bà L được ly hôn với ông Lương Thanh S.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà L phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng; đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền số 0014377 ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi thì bà L đã nộp xong.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Tân Tiến, huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Càn